

Số: 207/2024/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: **Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Tuyết S với anh **Nguyễn Tuấn K**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Nguyễn Thị Tuyết S** và anh **Nguyễn Tuấn K** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh ngày 19/10/2004, đã trưởng thành có công việc riêng ổn định không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu **Nguyễn Phước L**, sinh ngày 06/10/2016; hiện đang sống với chị **Nguyễn Thị Tuyết S**, cháu **Nguyễn Phước L** có lời khai thể hiện nguyện vọng muốn sống với chị **Nguyễn Thị Tuyết S**. Chị **Nguyễn Thị Tuyết S** và anh **Nguyễn Tuấn K** tự

nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Tuyết S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phước L.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh Nguyễn Tuấn K có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án có giải thích theo quy định tại các Điều 82, 107 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về quyền yêu cầu cấp dưỡng nhưng do chị Nguyễn Thị Tuyết S chưa đặt ra yêu cầu anh Nguyễn Tuấn K phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phước L nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Nguyễn Thị Tuyết S và anh Nguyễn Tuấn K xác định không có, không tranh chấp, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Tuyết S tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân, nhưng được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003309, ngày 09 tháng 5 năm 2024 do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu, chị Nguyễn Thị Tuyết S được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Tuấn K không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân